


Bản Chi tiết sản phẩm
 Ngày phát hành 27/04/2009
 Mã số no 4.1.010
 Hiệu đính lần 01
 SikaWrap®-231 C

SikaWrap® - 231 C

Tấm Sợi Cacbon Gia Cường Kết Cấu

Mô tả	Tấm SikaWrap® - 231 C là tấm vải dệt sợi cacbon không đồng hướng dùng cho quá trình thi công khô.	
Ứng dụng	Tăng khả năng chịu uốn và kháng xé cho kết cấu bê tông cốt thép, gạch, gỗ như:	
	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng chất lượng tường xây kháng địa chấn. • Những nơi thiếu thép. • Tăng độ rắn chắc và đàn hồi của trụ • Tăng khả năng chịu tải của các kết cấu. • Tiện dụng trong quá trình xây dựng. • Khắc phục các thiếu sót trong thiết kế kết cấu. • Phù hợp cho những nơi có địa chấn. • Cải thiện khả năng làm việc. • Nâng cấp cấu trúc để đạt được như tiêu chuẩn. 	
Đặc Tính/Ưu Điểm	<ul style="list-style-type: none"> • Được đan với các sợi ngang chắc chắn. • Ứng dụng đa năng phù hợp với nhiều loại gia cố. • Dễ dàng thi công cho nhiều bề mặt hình học khác nhau. (dầm, cột, ống khói, cọc tường . . .). • Cường độ cao. • Có nhiều kích cỡ khác nhau cho từng ứng dụng. • Tỷ trọng thấp ít ảnh hưởng đến sự chịu tải của cấu kiện • Kinh tế hơn nếu so với các kỹ thuật truyền thống. 	

Thông tin về sản phẩm

Loại Sợi	sợi carbon chịu lực cao	
Hướng Sợi	Chiều dọc : sợi cacbon (chiếm 98% khối lượng) Chiều ngang : sợi nhựa dẻo (2% khối lượng)	

Đóng gói		Chiều dài	Chiều rộng
	1 cuộn trong hộp cạc-tông	100 m	500 mm



Bảo Quản

Điều kiện bảo quản / Hạn sử dụng	Hạn sử dụng là 24 tháng kể từ ngày sản xuất nếu lưu trữ đúng cách, bao bì còn nguyên trong điều kiện khô ráo, nhiệt độ lưu từ 5 – 35 ⁰ C, không để dưới ánh nắng mặt trời.
----------------------------------	---

Dữ Liệu kỹ thuật

Khối lượng diện tích	230g/m ² ± 12 g/m ²
Độ dày	0.127 mm (tính trên sợi carbon)
Khối Lượng Riêng	1.80 g/ cm ³

Các đặc tính về cơ lý

Đặc tính sợi khô	Sức căng : 4,900 N/mm ² Modul lực căng : 230,000N/mm ² Độ giãn dài đến đứt : 2.1%
------------------	---

Tấm SikaWrap	Độ dày tấm: 1.0 mm (tấm với Sikadur [®] -330) Chịu tải : 420 kN/m Modul lực căng : 25.0 kN/mm ² (tính theo độ dày chuẩn 1.0 mm) <i>Chú ý:</i> Các giá trị trên mang tính chất tham khảo. Các kết quả có được từ phương pháp kiểm tra lực căng của SikaWrap phụ thuộc vào lớp keo sử dụng và quá trình kiểm tra lực căng. Hệ số giảm nguyên liệu liên quan với tiêu chuẩn thiết kế. Thiết kế: Thiết kế chịu lực căng. Giá trị này phụ thuộc vào loại gia tải và phù hợp tiêu chuẩn thiết kế.
--------------	---

Thiết kế	Thiết kế sức căng: Giá trị này phụ thuộc vào loại gia tải và phù hợp tiêu chuẩn thiết kế
----------	---

Thông tin hệ thống

Cấu Trúc Hệ Thống	Phải tuân thủ theo hệ thống sau : Lớp lót cho bê tông : Sikadur [®] - 330. Lớp nhựa tấm cho SikaWrap: Sikadur [®] - 330. Lớp gia cường kết cấu: SikaWrap [®] – 231 C. Để có thêm thông tin chi tiết về nhựa, cách thi công lớp gia cường và các thông tin khác, vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật Sikadur [®] - 330.
-------------------	---

Phương pháp thi công

Định mức	Định mức phụ thuộc vào độ nhám của bề mặt thi công: Lớp lót: ~ 0.7 – 1.2 kg/m ² (Sikadur [®] – 330). Những lớp tiếp theo: ~ 0.5kg/m ² (Sikadur [®] – 330).
----------	--

Chất lượng bề mặt	Lực bám dính của bề mặt bê tông tối thiểu là 1.0 N/mm ² hoặc theo thiết kế.
-------------------	--

Hướng dẫn thi công**Phương pháp thi công/ Dụng cụ**

Có thể cắt tấm Sikawrap bằng loại kéo đặt biệt hay dao cạo. không được gấp tấm Sikawrap.

Tham khảo tài liệu kỹ thuật Sikadur® – 330 để thi công lớp keo

Lưu ý thi công/ Giới hạn

Có thể cắt tấm Sikawrap bằng loại kéo đặt biệt hay dao cạo. không được gấp tấm Sikawrap.

Sản phẩm này chỉ được thi công bởi những người có kinh nghiệm về sản phẩm này

Bán kính tối thiểu của góc thi công là >20mm. Mài góc hoặc dùng vữa Sikadur để bo tròn góc nếu cần thiết.

Mối nối cùng chiều dài cần chồng lên nhau tối thiểu 100mm, điều này còn tùy thuộc vào loại Sikawrap hoặc theo chỉ định của bản thiết kế.

Khi thi công các tấm cạnh nhau thì không cần chừa phần chồng lên (theo chiều các sợi ngang) tuy nhiên vẫn phải đảm bảo phủ kín chu vi cột.

Việc thi công gia cố kết cấu cần chú ý đến việc lựa chọn nhà thầu.

Sikawrap 231 C được phủ kín bởi keo sẽ đảm bảo sự kết dính tối đa và bền vững. Để duy trì tính tương thích của hệ thống thì không được thay đổi chi thiết hệ thống.

Sikawrap có thể được phủ bởi vữa trộn sẵn hoặc sơn phủ nhằm bảo vệ. để chống tia UV thì nên dùng Sikagard 550W Elastic hoặc Sikagard Elastocolour-675 W hoặc Sikagard 680 S.

Dữ liệu cơ sở: Các dữ liệu kỹ thuật trong data sheet này đều dựa trên kết quả thử nghiệm trong phòng thí nghiệm. Kết quả thực tế có thể nằm ngoài sự kiểm soát của chúng tôi

Thông tin về sức khỏe và An toàn

Để biết thông tin và tư vấn về hướng dẫn an toàn, bảo quản và thải bỏ của sản phẩm hóa chất, người sử dụng phải cần tham khảo tài liệu an toàn sản phẩm mới nhất bao gồm dữ liệu lý tính, sinh thái, tính độc hại và các dữ liệu an toàn liên quan khác

Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyển số hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

**Sika Limited (Vietnam)**

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
vnm.sika.com sikavietnam@vn.sika.com

